

ĐAU ĐẦU SAU CHỌC SỐNG THẮT LƯNG

Những số liệu thống kê trên 246 Bệnh nhân

TS. Nguyễn Văn Chương
BS. Phạm Thanh Hoà

TÓM TẮT

Nghiên cứu 246 Bệnh nhân được chọc sống thắt lưng tác giả đã đi tới các kết luận sau:

– Tỷ lệ đau đầu sau chọc sống thắt lưng là 23,17%. Tỷ lệ này có khác nhau giữa các giới (nam thấp hơn nữ). Sau chọc sống thắt lưng các Bệnh nhân trong nhóm tuổi 20-29 có tỷ lệ đau đầu cao nhất. Ở những Bệnh nhân nhóm bệnh rối loạn thần kinh chức năng tỷ lệ đau đầu sau chọc sống thắt lưng cao hơn các nhóm bệnh khác.

– Đau đầu sau chọc sống thắt lưng thường xuất hiện sau khi hoàn thành thủ thuật 2-4 giờ. Đa số Bệnh nhân có đau lan toả khắp đầu. Đau đầu thường kéo dài 3-5 ngày. Ngoài đau đầu Bệnh nhân còn có các triệu chứng kèm theo khác như chóng mặt, rối loạn giấc ngủ, cứng gáy. Đặc điểm lâm sàng nổi bật của đau đầu sau chọc sống thắt lưng là tăng khi đứng, ngồi và giảm hoặc hết ở tư thế nằm.

SUMMARY

POSTPUNCTIONAL HEADACHE: THE DATA ON 246 PATIENTS

Studying on 246 patients the authors came to following conclusions:

– The percentage of postpunctional headache is 23,17%, women suffer more than men. The patients from group 20 - 29 of age showed the highest percentage of postpunctional headache. The neurotic patients tended to suffer from this kind of headache more than others.

The headache oftens onset in the first 4 hours after performing the punction and last 3-5 hours. Most of patients showed diffused headache. Besides headache there were also differ combined clinical signs like dizziness, rigidity of the neck... The most prominent clinical criteria of postpunctional headache is orthostatic (increasing in the standing posture and decreasing on lying in the bed).

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chọc sống thắt lưng (CSTL) là thủ thuật lâm sàng rất cần thiết trong chẩn đoán và điều trị Bệnh, được ứng dụng trong nhiều chuyên ngành khác nhau như Thần kinh, Tâm thần, Gây mê hồi sức... Hơn nữa thủ thuật còn được tiến hành rộng rãi ở nhiều cơ sở y tế địa phương cũng như trung ương. Qua đó ta có thể thấy số lượng Bệnh nhân được CSTL là rất nhiều.

Trong thực tế lâm sàng, có khoảng 10 - 40% số Bệnh nhân có biểu hiện đau đầu ở những mức độ khác nhau sau CSTL. Chứng đau đầu này (postpunctional headache) đã được Hiệp hội đau đầu quốc tế (international headache society) xếp thành một mục riêng

(mục 7.2) trong nhóm 7 (đau đầu không do nguyên nhân mạch máu) trong bảng phân loại đau đầu năm 1988. Đau đầu và các triệu chứng kèm theo khác như nôn, chóng mặt, rối loạn giác quan ... đã ảnh hưởng không ít tới sức khoẻ Bệnh nhân và gây cản trở quá trình điều trị Bệnh.

Từ khi Schaltenbrand mô tả chứng đau đầu này vào năm 1938 cho tới nay, trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu nhằm điều tra nguyên nhân, cơ chế và tìm những phương pháp khắc phục chứng đau đầu này.

Ở Việt Nam những điều tra cơ bản chưa có nhiều, những nghiên cứu khắc phục đau đầu sau CSTL chưa được sâu và rộng. Vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu điều tra chứng đau đầu sau CSTL nhằm mục đích:

1- Tìm hiểu các tỷ lệ liên quan CSTL Bệnh nhân đau đầu sau CSTL.

2- Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng của đau đầu sau CSTL.

II/ Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

1 - Đối tượng nghiên cứu là 246 Bệnh nhân đã được CSTL và nằm điều trị tại Khoa Thần kinh Bệnh viện 103 từ tháng 5 năm 1994 đến tháng 5 năm 2001.

- *Tiêu chuẩn chọn Bệnh nhân:*

- + Mắc các Bệnh thần kinh chức năng
- + Mắc các Bệnh thần kinh ngoại vi
- + Mắc các Bệnh thoái hoá
- + Mắc các Bệnh cột sống và tủy sống.

- *Tiêu chuẩn loại trừ:*

- + Bệnh nhân có các chứng đau đầu mạn tính.

- *Tiêu chuẩn đánh giá mức độ đau đầu:*

+ Đau đầu nhẹ: Bệnh nhân chỉ cảm thấy đau nặng trong đầu, mọi hoạt động sinh hoạt trong ngày vẫn bình thường.

+ Đau đầu vừa: Bệnh nhân luôn cảm thấy khó chịu, than phiền vì đau đầu, phải nằm nhiều, các sinh hoạt trong ngày bị cản trở.

+ Đau đầu nặng: Bệnh nhân phải nằm bất động trên giường, không đi lại sinh hoạt được, phải có người chăm sóc.

2-Phương pháp nghiên cứu

- Hồi cứu Bệnh án lưu trữ và tiến cứu
- Điều tra Bệnh nhân đau đầu theo: tuổi, giới, nhóm Bệnh.
- Điều tra đặc điểm lâm sàng của đau đầu.
- Xử lý số liệu theo phương pháp thống kê.

III/ Kết quả và bàn luận

1- Thành phần nhóm nghiên cứu

- Tổng số Bệnh nhân nghiên cứu có 246 người đã được CSTL.

- Giới:

Nam: 140; chiếm 56,91%

Nữ: 106; chiếm 43,09%

Tuổi	10-19	20-29	30-39	40-49	50-59	60-69	70-79
Số bệnh nhân	16	32	73	57	40	18	10
Tỷ lệ	6,5	13,01	29,68	23,17	16,26	7,32	4,07

Bảng 1- Tuổi nhóm Bệnh nhân nghiên cứu:

Trong nhóm Bệnh nhân nghiên cứu lứa tuổi từ 30-49 chiếm tỷ lệ cao nhất (53,85%).

Nhóm bệnh	Bệnh thần kinh chức năng	Bệnh thần kinh ngoại vi	Bệnh thoái hoá	Bệnh lý cột sống- tủy sống
Số bệnh nhân	82	7	49	28
Tỷ lệ	33,33	35,37	19,92	11,38

Bảng 2- Phân bố Bệnh nhân theo nhóm Bệnh:

Nhóm Bệnh thần kinh ngoại vi và chức năng chiếm tỷ lệ cao nhất (68,70%).

2- Đặc điểm của triệu chứng đau đầu

- Tỷ lệ Bệnh nhân có đau đầu sau CSTL là 23,17% (57/246 số Bệnh nhân). Tỷ lệ này của chúng tôi tương đương với số liệu của các tác giả khác trên thế giới.

Số bệnh nhân	Nam	Nữ
Tổng số	140	106
Bệnh nhân có đau đầu	23	32
Tỷ lệ	16,43	30,19

Bảng 3- Tỷ lệ Bệnh nhân đau đầu sau CSTL tính theo giới tính

Tỷ lệ Bệnh nhân nữ có đau đầu sau CSTL là 30,19%, cao hơn rõ rệt so với nam giới (16,43%). Nguyên nhân của hiện tượng này có thể do ngưỡng đau của nữ giới thấp hơn và yếu tố tâm lý tác động tới giới nữ mạnh hơn là tới nam giới trong quá trình làm tiểu thủ thuật.

Tuổi	10-19	20-29	30-39	40-49	50-59	60-69	70-79
Số bệnh nhân	16	32	73	57	40	18	10
Bệnh nhân có đau đầu	2	11	21	10	6	4	1
Tỷ lệ %	12,5	34,38	28,77	17,54	15	22,22	10

Bảng 4- Tỷ lệ Bệnh nhân đau đầu sau CSTL tính theo nhóm tuổi

Nhóm Bệnh nhân trong lứa tuổi 20-29 có tỷ lệ đau đầu sau CSTL cao nhất (34,38%), sau đó là nhóm tuổi 30-39 (28,77%).

Nhóm bệnh	Bệnh thần kinh chức năng	Bệnh thần kinh ngoại vi	Bệnh thoái hoá	Bệnh lý cột sống tủy sống
Số bệnh nhân	82	87	49	28

Số bệnh nhân có đau đầu	26	17	11	4
Tỷ lệ %	31,71	19,54	22,45	14,29

Bảng 5- Tỷ lệ Bệnh nhân đau đầu sau CSTL tính theo nhóm Bệnh

Tỷ lệ Bệnh nhân có đau đầu sau CSTL ở nhóm các Bệnh nhân thần kinh chức năng chiếm tỷ lệ cao nhất (31,71%), sau đó là các Bệnh nhân trong nhóm Bệnh thoái hoá (22,45%).

Thời gian	<2h	2 - < 4h	4 - < 6h	6 - < 8h	>8h
Số bệnh nhân	9	28	13	5	2
Tỷ lệ	15,79	49,12	22,81	8,77	3,51

Bảng 6- Thời gian xuất hiện đau đầu sau CSTL

Tỷ lệ Bệnh nhân bắt đầu có đau đầu sau CSTL 2 - <4h là cao nhất (49,12%), sau đó là 4 - < 6 h (22,81%). Điều này có liên quan tới quy trình kỹ thuật CSTL, sau khi CSTL chúng tôi thường cho Bệnh nhân bất động tại giường 2h. Sau 2h áp lực dịch não tủy vẫn chưa ổn định cho nên khi Bệnh nhân đứng dậy não sẽ di chuyển xuống dưới gây co kéo các tổ chức nhạy cảm đau làm cho Bệnh nhân đau đầu. Những Bệnh nhân khác đau đầu xảy ra muộn hơn. Trong những trường hợp này đau đầu là do dò dịch não tủy qua lỗ thủng màng cứng gây giảm áp dịch não tủy.

Khu trú	Trán	Đỉnh	Chẩm	Thái dương	Lan tỏa
Số bệnh nhân	2	1	18	11	24
Tỷ lệ	3,51	3,51	31,58	19,3	42,11

Bảng 7- Vị trí đau đầu

Đau đầu thường có tính chất lan to (42,11%), sau đó là khu trú ở vùng chẩm (31,58%) và thái dương (19,30%).

Cường độ	Nhẹ	Vừa	Nặng	Rất nặng
Bệnh nhân	38	16	3	0
Tỷ lệ	66,67	28,07	5,26	0

Bảng 8- Cường độ đau đầu

Hầu hết các Bệnh nhân (66,67%) có cường độ đau đầu nhẹ, 28,07% số Bệnh nhân có đau đầu cường độ vừa.

Triệu chứng	Ù tai	Chóng mặt	Buồn nôn	Mờ mắt	Cứng gáy	Rối loạn giấc ngủ
Bệnh nhân	1	25	6	7	9	12

Tỷ lệ	1,75	43,86	10,53	12,28	15,79	21,05
--------------	------	-------	-------	-------	-------	-------

Bảng 9- Các triệu chứng kèm theo

Triệu chứng kèm theo hay gặp nhất là chóng mặt (43,86%). Tuy nhiên qua điều tra kỹ chúng tôi thấy, đây không phải là triệu chứng chóng mặt thực thụ theo đúng nghĩa (Vertigo), mà chỉ là những biểu hiện choáng váng, mệt mỏi (Dizziness). Có 21,05 số Bệnh nhân bị rối loạn giấc ngủ, trong đó cơ bản là khó vào giấc ngủ vì đau đầu.

Thời gian	< 1 ngày	1 - < 3 ngày	3 - < 5 ngày	5 - < 7 ngày	> 7 ngày
Bệnh nhân	6	15	28	9	3
Tỷ lệ	10,53	26,32	49,12	8,77	5,26

Bảng 10- Thời gian kéo dài của cơn đau:

Thông thường Bệnh nhân có đau đầu khoảng 3-5 ngày, hiếm khi đau đầu kéo dài trên một tuần.

+ Tính chất đau:

- Nằm giảm hoặc hết đau, tăng khi đi, ngồi :100%
- Như bó ép :21 (36,84%)
- Như căng kéo :37 (64,91%)
- Nhức mắt :15 (26,32)
- Cảm giác nặng trong đầu :27 (47,37)

IV. Kết luận

Điều tra 246 Bệnh nhân được chọn sống thất lũng chúng tôi thấy:

- Tỷ lệ đau đầu sau chọn sống thất lũng là 23,17%.
- Tỷ lệ Bệnh nhân nữ bị đau đầu sau chọn sống thất lũng (30,19%) cao hơn nam giới rõ rệt (16,43%).
- Nhóm tuổi bị đau đầu sau chọn sống thất lũng cao nhất là 20 - 29 tuổi (34,38%), sau đó là nhóm tuổi 30 - 39 (28,77%). Càng xa nhóm tuổi này, tỷ lệ Bệnh nhân đau đầu sau chọn sống thất lũng càng ít.
- Các Bệnh nhân nhóm Bệnh thần kinh chức năng có tỷ lệ đau đầu sau chọn sống thất lũng cao nhất (31,71%).
- Đa số Bệnh nhân (49,12%) xuất hiện đau đầu sau khi hoàn thành thủ thuật từ 2 đến 4 giờ. 71,93% Bệnh nhân đau đầu sau chọn sống thất lũng xuất hiện đau trong 6 giờ đầu sau thủ thuật.
- Vị trí: đau thường có tính chất lan toả (42,11%), sau đó thường gặp là đau vùng chẩm (31,58%) và thái dương (19,30%).
- Hầu hết Bệnh nhân (94,74%) có cường độ đau đầu nhẹ (66,67%) và vừa (28,07%).
- Các triệu chứng kèm theo thường gặp là: chóng mặt (43,86%); rối loạn giấc ngủ (21,05%); cứng gáy (15,79%) và mờ mắt (12,28%).
- Thời gian kéo dài của đau đầu từ 3 - 5 ngày (49,12%) và 1 - 3 ngày (26,32%).

- Tính chất đau đầu hay gặp nhất là: tăng khi thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi hoặc đứng, ở tư thế nằm ngang thì đau đầu đỡ rõ rệt (100%); đau như căng - kéo (64,91%) và cảm giác nặng đầu (47,37%). Sau đó là nhức mắt (26,32%) và đau như bó - ép (36,84%). Đa số Bệnh nhân có từ hai triệu chứng kèm theo trở lên.